

Số: 398 /KH-VPUB

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH

Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 6933/KH-UBND ngày 21/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác tự kiểm tra, kiểm tra, xử lý văn bản, phân công phối hợp trong rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 12/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Kịp thời phát hiện các văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp, đề kịp thời tham mưu bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp với nhiệm vụ và tình hình của đơn vị.

b) Công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực và các danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Hoạt động rà soát văn bản phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự, thủ tục thực hiện rà soát theo quy định.

b) Hoạt động hệ thống hóa văn bản được tiến hành định kỳ, đồng bộ; kịp thời công bố Tập hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực và các danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần; tuân thủ trình tự, thủ tục hệ thống hóa theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng và phạm vi rà soát, hệ thống hóa:

a) Đối tượng, phạm vi rà soát: Văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.

b) Đối tượng, phạm vi hệ thống hóa: Văn bản trong Tập hệ thống hóa của kỳ hệ thống trước đã được rà soát, xác định còn hiệu lực và các văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hóa hiện tại đã được rà soát xác định còn hiệu lực (ban hành đến ngày 31/12/2022), bao gồm cả văn bản được ban hành trong kỳ hệ thống hiện tại nhưng chưa có hiệu lực; văn bản được tập hợp từ cơ sở dữ liệu pháp luật quốc gia phục vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa.

2. Nội dung, trình tự, thủ tục rà soát, hệ thống hóa

a) Thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 và khoản 34 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

b) Lập danh mục theo quy định tại khoản 4 Điều 167 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 39 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ.

III. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

1. Rà soát theo định kỳ, chuyên đề thuộc lĩnh vực của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu.

2. Hệ thống hóa theo định kỳ và theo yêu cầu quản lý nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Hành chính – Quản trị

a) Phối hợp với Ban Tiếp công dân Nội chính (Bộ phận tư pháp) và phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, soạn thảo theo quy định tại Khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

b) Thường xuyên theo dõi, cập nhật văn bản để rà soát kịp thời theo quy định tại Điều 142 và Điều 145 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật khi cấp trên yêu cầu.

d) Tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tư pháp trước ngày 15/01/2023 theo quy định.

2. Các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Thẩm định nội dung dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo đúng chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương và nhiệm vụ của ngành.

b) Tham gia góp ý kiến bằng văn bản đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do cấp trên yêu cầu.

c) Báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Hành chính - Quản trị để tổng hợp, thực hiện báo cáo định kỳ về Sở Tư pháp hoặc cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- VPUB: LĐ, HCQT;
- Lưu: VT, ĐV

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Võ Minh Tâm